

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2025 của tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Công văn số 4275/BYT-TCDS ngày 26/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về

“công tác dân số trong tình hình mới”; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Bình Định thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 39/TTr-SYT ngày 17/02/2022 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2025 của tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế, Tổng cục DS-KHHGD (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các TC thành viên;
- Ban TG TU; Ban VHXXH HĐND tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- Các PVP UBND tỉnh và CV;
- Lưu: VP, TTTH-CB, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2025 của tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS) được tính bằng số trẻ em trai so với số trẻ em gái sinh ra sống trong cùng một khoảng thời gian, thường được tính trong vòng một năm. Tỷ số này trong khoảng 103 đến 106 trẻ em trai so với 100 trẻ em gái được coi là mức cân bằng hay còn gọi là mức sinh học tự nhiên. Tỷ số này nằm ngoài khoảng trên là mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS).

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngành Y tế đã triển khai nhiều hoạt động can thiệp nhằm từng bước khống chế tốc độ gia tăng TSGTKS và đã có kết quả bước đầu. Tuy nhiên, TSGTKS năm 2020 vẫn còn ở mức trên 110 là do: Việc kiểm soát MCBGTKS còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhiều người dân bị ảnh hưởng bởi các giá trị nho giáo, nhận thức còn hạn chế, đồng thời các vi phạm về lựa chọn giới tính thai nhi còn khá phổ biến, những biện pháp can thiệp chưa đủ mạnh, thiếu đồng bộ; một số cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tuy đã có quan tâm đến công tác dân số - KHHGD nhưng chưa thực hiện đủ mạnh, chưa quyết tâm, có lúc có nơi vẫn còn xem nhẹ, chưa thấy hết hệ lụy của vấn đề MCBGTKS đối với toàn xã hội, dân tộc; sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể còn hạn chế.

MCBGTKS có nguyên nhân tổng hợp từ các yếu tố văn hóa xã hội, kinh tế và liên quan đến phong tục, tập quán của người dân đã có từ lâu đời. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này trước hết đòi hỏi phải có sự cam kết chính trị mạnh mẽ, sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể cũng như của toàn xã hội.

Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 và Điều tra biến động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS - KHHGD) hàng năm của Tổng cục Thống kê cho thấy: Vấn đề MCBGTKS trở nên “nóng” và thực sự thu hút sự chú ý của các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội. Trong những năm gần đây, TSGTKS của Bình Định và cả nước vẫn ở mức cao, cụ thể:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Tỷ số giới tính khi sinh ở Bình Định	111,6	112,3	108,3	108,5	110,4
Tỷ số giới tính khi sinh ở Việt nam	112,2	112,1	114,8	111,5	112,1

TSGTKS của Bình Định ở mức trên 110 và được dự báo sẽ còn tiếp tục tăng lên. MCBGTKS xảy ra ở cả thành thị và nông thôn. MCBGTKS sẽ dẫn đến tình trạng “thừa nam, thiếu nữ” trong tương lai, làm biến đổi các chỉ số nhân khẩu học, tác động tiêu cực đến cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội, đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và sẽ trở thành thảm họa đối với dân tộc và sự phát triển bền vững của tỉnh cũng như của cả nước, nếu không được can thiệp kịp thời.

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2025 của tỉnh Bình Định (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Không chế có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu cụ thể: Giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh xuống dưới mức 0,2 điểm phần trăm/năm; đưa tỷ số này dưới mức 108 vào năm 2025, giảm dần về mức cân bằng tự nhiên vào năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện: Các Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức; những người có liên quan đến cung cấp dịch vụ hướng dẫn sinh con theo ý muốn, liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi và các gia đình, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thanh niên và thanh thiếu niên...

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát MCBGTKS:

- Cung cấp thông tin về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tình trạng MCBGTKS, các văn bản quy phạm pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi (LCGTTN) cho cơ quan thông tin đại chúng (Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Bình Định, các cơ quan báo chí Trung ương hoạt động tại tỉnh), các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về kiểm soát MCBGTKS; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN.

- Tuyên truyền vận động trực tiếp về kiểm soát MCBGTKS đến các đối tượng tại cộng đồng, tại địa bàn cư trú thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể ở cơ sở.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, người cung cấp dịch vụ liên quan đến LCGTTN.

- Lồng ghép các nội dung truyền thông về kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động văn hoá - xã hội.

- Sản xuất, phát sóng, đăng tải các chương trình về nghiêm cấm LCGTTN, hệ lụy của MCBGTKS đối với gia đình và xã hội... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông phong phú, đa dạng về bình đẳng giới trong đời sống gia đình, xã hội, không phân biệt con gái con trai, không LCGTTN.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông về MCBGTKS:

- Sản xuất, nhân bản và cung cấp bản tin, tài liệu truyền thông vận động về thực hiện kiểm soát MCBGTKS, giới, bình đẳng giới.

- Xây dựng các cụm panô, áp phích tuyên truyền tại cấp xã, thôn, nơi tập trung dân cư, cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến LCGTTN.

- Nhân bản các sản phẩm truyền thông dễ hiểu và phù hợp để cung cấp cho các đối tượng.

3. Đưa nội dung về kiểm soát MCBGTKS vào giảng dạy tại cơ sở giáo dục:

- Đưa nội dung về kiểm soát MCBGTKS vào chương trình giảng dạy của Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định; đồng thời nhân bản, cấp phát tài liệu giảng dạy, hướng dẫn triển khai, giám sát hỗ trợ kỹ thuật về nội dung kiểm soát MCBGTKS cho 02 Trường theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới và kiểm soát MCBGTKS cho các nhà quản lý giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các trường học theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Xây dựng, thử nghiệm và mở rộng triển khai các mô hình:

- Mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới, bình đẳng giới trong các trường trung học thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, quy ước của làng, thôn, khu phố.

- Mô hình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái đề tôn vinh, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

5. Các hoạt động hội nghị, hội thảo về kiểm soát MCBGTKS:

- Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2022, hội nghị sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2023 và hội nghị tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về kiểm soát MCBGTKS.

6. Chính sách khuyến khích hỗ trợ:

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác kiểm soát MCBGTKS.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy tắc ứng xử đối với những hành vi, phong tục phản ánh bất bình đẳng giới nhằm thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát MCBGTKS.

7. Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về cấm các hình thức LCGTTN:

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức xã hội nghề nghiệp đưa nội dung nghiêm cấm LCGTTN vào các quy định, quy chế, điều lệ của tổ chức áp dụng cho các thành viên.

- Tổ chức hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN cho nhân viên y tế, thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan.

- Tổ chức cho các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ có liên quan cam kết không LCGTTN và tham gia tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN.

8. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm LCGTTN:

Định kỳ thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất các sản phẩm truyền thông; các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm, phá thai và các dịch vụ khác có liên quan đến LCGTTN; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

9. Các hoạt động đào tạo, tập huấn về kiểm soát MCBGTKS:

- Đào tạo, tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát MCBGTKS.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát MCBGTKS cho đội ngũ làm công tác y tế - dân số, cán bộ thuộc các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

- Tập huấn các quy định nghiêm cấm LCGTTN cho người cung cấp dịch vụ, các thanh tra viên y tế, công chức thanh tra chuyên ngành Dân số.

10. Quản lý, giám sát Đề án:

- Định kỳ kiểm tra tiến độ; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quý, năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương):

- Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu và nội dung Kế hoạch này, Sở Y tế xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để tổ chức thực hiện Kế hoạch .

2. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức quốc tế.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch hàng năm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo phân bổ, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tăng cường huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và để thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh xã hội hoá phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

d) Nghiên cứu, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo công tác DS-KHHGD trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu) cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Y tế và cơ quan liên quan theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu, đề xuất việc bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm phù hợp với khả năng ngân sách địa phương để tổ chức triển khai Kế hoạch này

trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch này.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện đưa nội dung, phương pháp giáo dục dân số và kiểm soát MCBGTKS vào giảng dạy, tổ chức ngoại khoá trong các trường Trung học phổ thông.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về bình đẳng giới theo chức năng, nhiệm vụ. Phối hợp với Sở Y tế lồng ghép các nội dung về MCBGTKS vào các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới. Quan tâm thực hiện các chính sách xã hội, an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em gái.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng chủ động cung cấp thông tin nhằm giáo dục chuyển đổi hành vi về kiểm soát MCBGTKS. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động in, xuất bản trên địa bàn và xử lý theo thẩm quyền đối với những ấn phẩm, tài liệu có nội dung vi phạm chính sách dân số và lựa chọn giới tính khi sinh.

7. Sở Văn hoá và Thể thao: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình nâng cao tầm vóc và thể lực; phát triển gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình gắn với các thiết chế văn hóa hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững; thực hiện lồng ghép các nội dung truyền thông về kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động văn hoá - xã hội khác.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định: Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN, hệ lụy của tình trạng MCBGTKS đối với gia đình và xã hội; tăng thời lượng phát sóng, tin, bài viết về các hoạt động liên quan đến Kế hoạch này.

9. Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định: Phối hợp với Sở Y tế đưa nội dung về kiểm soát MCBGTKS vào chương trình giảng dạy của Trường theo hướng dẫn của Trung ương.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thực hiện của địa phương; chủ động cân đối và bố trí kinh phí của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa bàn quản.

b) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nội dung hoạt động với các

chương trình, đề án liên quan và đưa chỉ tiêu TSGTKS hàng năm vào mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11. Các sở, ban, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc phối hợp với các ngành, các cấp vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia vào việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát MCBGTKS; giám sát việc thực hiện Đề án.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.